TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 346/2024/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 21 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 323/2024/TLST/HNGĐ, ngày 13/8/2024, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Vũ Tuấn A, sinh năm: 1993**

Đăng kí hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu V 2, xã V, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1995**

Đăng kí hộ khẩu thường trú: xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Phòng 1106 S2 khu đô thị V, xã Đ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 323/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Vũ Tuấn A và Chị Nguyễn Thị N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung vợ chồng:

Anh Vũ Tuấn A và Chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là cháu Vũ An C, sinh ngày 17/05/2021.Anh chị không còn con chung nào khác.

Anh chị thống nhất để anh Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị N cho anh Tuấn A kể từ tháng 8/2024 đến khi cháu C là con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh Vũ Tuấn A và Chị Nguyễn Thị N tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Vũ Tuấn A tự nguyện chịu cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0004379 ngày 13/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả anh Tuấn A số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Gia Lâm
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- THADS huyện Gia Lâm
- UBND xã V, huyển Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (ĐKKH số 24/2020 ngày 07/12/2020)
- Lưu: hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân